

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 19/7/2026 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình về kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ). Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ; tập trung xử lý dứt điểm đối với các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày.

b) Tạo bước chuyển rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ của Đảng bộ UBND tỉnh; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền 2 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

d) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

b) Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ

yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

d) Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

đ) Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

e) Mọi nhiệm vụ đầu tư, thuê dịch vụ, nâng cấp hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu phải tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026; ưu tiên kế thừa, hợp nhất các hệ thống, cơ sở dữ liệu trùng lặp do 03 tỉnh (cũ) để lại; khai thác tối đa nền tảng dùng chung của Trung ương và của tỉnh, không đầu tư trùng lặp.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các chi ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh; Cơ quan Đảng ủy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh UBND tỉnh.

2. Thời gian: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026. Các nhiệm vụ có thời hạn trước ngày 25/7/2026 được tính từ ngày Kế hoạch này được ban hành; cơ quan chủ trì khẩn trương triển khai ngay, không chờ ban hành kế hoạch riêng của cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thực hiện làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích

hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng. Trong đó tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ; dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng. Tiến độ thực hiện theo lộ trình từ nay đến ngày 30/11/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh; Cơ quan Đảng ủy; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh UBND tỉnh.

a) Chủ động triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

b) Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực và phối hợp cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, kế hoạch thực hiện trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết.

d) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 30/10/2026 đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

2. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng kết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình, tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao trong dự toán năm 2026 của các cơ quan, đơn vị; nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; nguồn kinh phí chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác. Ưu tiên phương thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

4. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo phân quyền; đồng thời gửi báo cáo

bằng văn bản điện tử ký số (không gửi bản giấy) về Văn phòng Tỉnh ủy và Sở Khoa học và Công nghệ theo biểu mẫu thống nhất:

- Báo cáo tuần: Trước 09h00' thứ Sáu hằng tuần (*chỉ báo cáo phân biến động, nhiệm vụ chậm hoặc có nguy cơ chậm*);
- Báo cáo tháng: Trước ngày 20 hằng tháng;
- Báo cáo tổng kết 100 ngày: **Trước ngày 03/12/2026;**
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

b) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Văn phòng Đảng ủy*) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy; (*Để báo cáo*)
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Khoa học và Công nghệ; } (*Để phối hợp*)
- Thường trực Đảng ủy;
- Các chỉ ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trương Công Khải